

Bản án số: 147/2024/HS-PT

Ngày: 20/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Bà Phạm Thị Chuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm H
- Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/TLPT-HS ngày 17/6/2024 đối với bị cáo **Vũ Quốc T**, do có kháng cáo của bị cáo **Vũ Quốc T** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HSST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Quốc T**, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1973; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Vũ Duy C** và bà **Vũ Thị X**; có vợ là **Nguyễn Thị H1** và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32 ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 60 Bộ luật hình sự, xử phạt **Vũ Quốc T** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 tháng; phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Tháng 7/2014 **T** đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 60 ngày 28/3/2022 của Trưởng **Công an huyện L** xử phạt **Vũ Quốc T** số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 29/3/2022 **Vũ Quốc T** đã nộp tiền phạt.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2024, **Vũ Quốc T**, sinh năm 1973, trú tại **thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Trần Văn S**, sinh năm 1980, trú tại **thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Nguyễn Khắc H2**, sinh năm 1966, trú tại **thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Leo Văn L** sinh năm 1988, trú tại **thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Trương Thị H3**, sinh năm 1982, trú tại **thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Lý Văn G**, sinh năm 1988, trú tại **thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang** đã đến nhà **Nguyễn Văn H4**, sinh năm 1966, trú tại **thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang** chơi và uống nước. Trong quá trình uống nước các đối tượng đã rủ nhau đánh bạc tại nhà **H4** và được **H4** đồng ý cho đánh bạc tại nhà, **H4** đóng cửa cho các đối tượng đánh bạc, sau đó ngồi phía sau **T** và **S** xem không tham gia đánh bạc, **H4** đun nước pha chè cho các đối tượng đang đánh bạc uống. Tại phòng ngủ nhà **H4** có một chiếu nhựa rải sẵn và 52 quân bài tú lơ khơ.

Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân, chia cho mỗi người 03 (ba) quân bài. Sau đó những người chơi cộng điểm của ba quân bài lại (quy ước quân A là một điểm; từ quân số 2 đến quân số 9 tính điểm theo số ghi trên quân bài; các quân số 10 (mười), J, Q, K đều tính là không (0) điểm), điểm nhỏ nhất là 1, điểm lớn nhất là 9; ba quân có số liên nhau gọi là Liêng; ba quân giống nhau gọi là sấp; sấp ba quân hai là nhỏ nhất; sấp ba quân át là to nhất; liêng át hai ba là nhỏ nhất; liêng quy (Q), ka (K) át (A) là to nhất; tính thứ tự các ưu tiên chất từ to đến nhỏ là: rô, cơ, tép, bích. Sau đó mọi người tiến hành Tổ (đặt tiền theo quy định cá cược). Các đối tượng quy ước vào tiền chung là 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), đến người tiếp theo dựa vào điểm bài của mình sẽ lựa chọn theo hoặc tổ thêm hoặc úp bài, nếu theo thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước đã tổ, nếu tổ thêm thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước đã tổ và tổ thêm số tiền mà mình muốn tổ; cứ như vậy lần lượt cho đến khi không ai tổ thêm thì những người tổ cuối cùng sẽ bỏ bài ra để cùng so điểm. Bài của ai có số điểm lớn nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền “gà” và tiền tổ trong ván bạc. Nếu cuối cùng chỉ còn lại một người theo vòng (không ai tổ theo) thì bài người đó sẽ vẫn được giấu kín và là người thắng ván bạc đó. Các đối tượng đánh

bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 30 phút, ngày 17/01/2024 thì bị Tổ công tác Đ1 Công an huyện L phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền đem theo và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau:

Vũ Quốc T khai có 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thua toàn bộ, khi bị công an bắt quả tang T toàn bộ số tiền được để trên chiếu bạc.

Trần Văn S khai tham gia đánh bạc S có 1.810.000 đồng S bỏ ra 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, số còn lại cất trong túi không bỏ ra đánh bạc. Khi bị bắt đang thua 160.000 đồng, số tiền còn lại 40.000 đồng để lại chiếu bạc. Khi công an vào bắt S đã lấy số tiền 1.610.000 đồng ra giao nộp.

Trương Thị H3 khai khi tham gia đánh bạc Huế có 620.000 đồng, H3 bỏ ra 370.000 đồng đánh bạc sau khi thua hết tiếp tục bỏ số tiền còn lại để đánh bạc. Khi bị bắt H3 đang thắng tiền và không rõ là bao nhiêu tiền, toàn bộ tiền đánh bạc và tiền thắng được để trên chiếu bạc.

Lý Văn G khai khi tham gia đánh bạc G có 550.000 đồng được sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bắt quả tang thì G đang hòa và toàn bộ số tiền để lại chiếu bạc.

Leo Văn L khai khi tham gia đánh bạc L có sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt L đang hòa tiền. Khi bị Công an bắt quả tang toàn bộ số tiền để lại chiếu bạc.

Nguyễn Khắc H2 khai khi tham gia đánh bạc ông H2 có 40.000 đồng trong người sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt H2 đang thắng 130.000 đồng toàn bộ số tiền để lại chiếu bạc.

Tiến hành kiểm tra điện thoại nhãn hiệu iPhone 6, màu bạc của Vũ Quốc T, điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh của Trần Văn S; điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng của Lý Văn G, điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của Leo Văn L; điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Khắc H2, điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen của Nguyễn Văn H4, điện thoại nhãn hiệu S2 Galaxy J8, màu bạc của Trương Thị H3. Kết quả: Chưa phát hiện tin nhắn hay nội dung nào liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, BKS: 98E1-082.47 do Nguyễn Văn S1, sinh năm 1990, trú tại T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho Vũ Quốc T; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, BKS: 98M5-4243 thu giữ Trần Văn S là xe Sáng mua lại của Nguyễn Ngọc Đ (chết năm 2008), là chồng chị Lê Thị L2, sinh năm 1963, trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng đen bạc, BKS: 98E1-568.92 thu giữ của Lý Văn G, chủ sở hữu là chị Trần Thị L3 (vợ G), sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc

Giang. Cả 03 chiếc xe mô tô nêu trên **T, S, G** không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ: Ngày 06/3/2024, Cơ quan điều tra **Công an huyện L** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị **Trần Thị L3** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng đen bạc, BKS: 98E1-568.92.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 (một) bộ bài 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 (một) chiếu nhựa; 01 (một) điện thoại hiệu iphone 6; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A57; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A52 5G màu đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung J8, màu bạc; 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, BKS: 98E1-082.47; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, BKS: 98M5-4243. Số tiền 10.160.000đ (Mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn..

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-LN ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **L**, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo **Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H3, Lý Văn G, Leo Văn L, Nguyễn Khắc H2** và **Nguyễn Văn H4** về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HSST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc T** 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời gian tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với 06 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 16/5/2024, bị cáo **Vũ Quốc T** có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo **Vũ Quốc T** giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo vậy là đúng người, đúng tội không oan sai, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử Phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền án phí và hình phạt bổ sung tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra bị cáo còn ủng hộ số tiền 1000.000đồng cho Ủy ban mặt trận tổ quốc xã T, L để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Sửa án sơ thẩm xử:

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc T** 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời gian tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Vũ Quốc T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tại biên lai số 0002356 ngày 19/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng tiền nộp thừa tại biên lai số 0002356 ngày 19/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Vũ Quốc T** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L**, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng thu hồi được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 17/01/2024, tại phòng ngủ của **Nguyễn Văn H5**, sinh năm 1966, trú tại **thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang**, các bị cáo **Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H3, Lý Văn G, Leo**

Văn L, Nguyễn Khắc H2 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, H5 cho các bị cáo trên đánh bạc tại nhà và ngồi xem. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 15 giờ 30 phút cùng ngày 17/01/2024 thì bị tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tiền, các công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Quốc T, Trần Văn S, Trương Thị H6, Lý Văn G, Leo Văn L, Nguyễn Khắc H2 và Nguyễn Văn H7 đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321-Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 01 năm tù về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Quốc T thì thấy:

- Về vai trò của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn.
- Về nhân thân: Bị cáo Vũ Quốc T có nhân thân xấu, đã bị xét xử và xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Quốc T có thời gian phục vụ quân đội, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, có bố, mẹ vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo ủng hộ quỹ bảo trợ trẻ khuyết tật và mồ côi huyện L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi “Đánh bạc năm 2012. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, tiếp tục đến năm 2022 lại tham gia đánh bạc và bị Trưởng công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi “Đánh bạc”. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện khắc phục nộp trước số tiền hình phạt bổ sung và tiền án phí tại phiếu thu của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang số tiền 10.400.000 đồng. Ngoài ra bị cáo đã ủng hộ 1.000.000 đồng cho Ủy ban mặt trận tổ quốc xã T, huyện L để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo ở cấp phúc thẩm, nên có căn cứ chấp nhận một phần

kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo **Vũ Quốc T** được chấp nhận một phần, nên bị cáo **T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Sửa án sơ thẩm xử:

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Quốc T**: 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời gian tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/01/2024 đến ngày 23/01/2024.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Vũ Quốc T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0002356 ngày 19/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng tiền nộp thừa tại biên lai số 0002356 ngày 19/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung

